

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Triển khai Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án (sau đây viết tắt là Kế hoạch) với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng hệ thống trợ giúp xã hội trong tổng thể hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt và hỗ trợ lẫn nhau, có khả năng bảo vệ mọi thành viên trong xã hội, nhất là những nhóm dễ bị tổn thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2017 - 2020:

- 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; mở rộng đối tượng người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có lương hưu và trợ cấp của Nhà nước sống ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số được hưởng trợ cấp xã hội.

- 50% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó, tối thiểu 10% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

b) Giai đoạn 2021 - 2025:

- 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng; mở rộng chính sách trợ giúp đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sống ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số; tiếp tục mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội được hưởng trợ cấp xã hội.

- 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 30% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

c) Tầm nhìn đến năm 2030:

- 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của Nhà nước,

trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội; mức trợ cấp xã hội điều chỉnh phù hợp với khả năng ngân sách và xu hướng quốc tế.

- 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 50% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp trong chỉ đạo, huy động nguồn lực và thực hiện trợ giúp xã hội.

2. Tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, hiệu quả; nâng cao nhận thức xã hội về chia sẻ trách nhiệm giữa gia đình, Nhà nước và xã hội đối với việc trợ giúp, chăm sóc những người yếu thế.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội:

a) Nghiên cứu, đề xuất sắp xếp lại các chính sách trợ giúp xã hội hiện tại, hoàn thiện chính sách trợ cấp xã hội theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng theo mục tiêu của Đề án trong nguồn ngân sách hiện có; đề xuất mức chuẩn trợ cấp xã hội và các hệ số trợ cấp xã hội theo mức sống tối thiểu của xã hội trong từng thời kỳ.

b) Đề xuất hoàn thiện chính sách, phát triển dịch vụ trợ giúp khẩn cấp theo hướng dựa trên mức độ thiệt hại, mức độ tổn thương, hoàn cảnh cụ thể và khả năng khắc phục rủi ro của cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa, tác động của biến đổi khí hậu, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, nạn nhân của bạo lực gia đình, phụ nữ và trẻ em bị mua bán.

c) Đa dạng hóa các loại hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng tham gia trợ giúp khẩn cấp; lồng ghép trợ giúp khẩn cấp với các đề án, chương trình, chính sách liên quan ở các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lụt, tác động của biến đổi khí hậu có sự hỗ trợ của nhà nước.

4. Quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội:

a) Thống nhất một cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội; bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các sở, ngành liên quan.

b) Cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội dựa vào nhu cầu của người dân bảo đảm công khai, minh bạch.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giải quyết công việc, chi trả trợ giúp xã hội, bảo đảm tích hợp các chính sách trợ giúp xã hội với các chính sách an sinh xã hội.

d) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên làm công tác trợ giúp xã hội.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, đặc biệt chính sách trợ cấp xã hội, quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội và các chính sách có liên quan đến hỗ trợ thực hiện.

5. Quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội theo mục tiêu của Kế hoạch, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phát huy năng lực, hiệu quả của các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có, hỗ trợ cơ sở trợ giúp xã hội công lập có đủ điều kiện trợ giúp toàn diện cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Xây dựng mô hình cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện, hướng đến năm 2030 cứ 5.000 người dân có một nhân viên công tác xã hội, trợ giúp xã hội chuyên nghiệp; gắn phát triển trợ giúp xã hội với phát triển công tác xã hội.

6. Huy động, sử dụng nguồn lực trợ giúp xã hội:

a) Xây dựng kế hoạch, phân bổ ngân sách căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương; nâng định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội cao hơn mức quy định hiện nay.

b) Nhà nước hỗ trợ chi phí cho đối tượng sử dụng dịch vụ trợ giúp xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập theo khung giá và danh mục dịch vụ sự nghiệp công được pháp luật quy định.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội, nhất là trợ giúp khẩn cấp.

7. Tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các địa phương, đơn vị trong nước làm tốt các lĩnh vực phòng ngừa, phát hiện, chăm sóc và trợ giúp xã hội cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

8. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài để hỗ trợ thêm kinh nghiệm, nguồn lực triển khai các hoạt động của Kế hoạch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hàng năm căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, các sở, ngành và địa phương xây dựng dự toán ngân sách gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; lồng ghép với dự án phát triển trợ giúp xã hội đối với đối tượng yếu thế thuộc Chương trình mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và các Chương trình, Đề án trợ giúp xã hội khác.

2. Phần kinh phí tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, cộng tác viên, gia đình đối tượng; hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp cơ sở trợ giúp xã hội và các mô hình được thực hiện lồng ghép với các Chương trình, Đề án: Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; Trợ giúp người khuyết tật; Phát triển nghề công tác xã hội đến năm 2020. Từ năm 2021, các nội dung của Đề án này được bố trí dự toán từ ngân sách nhà nước.

3. Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các sở, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh xây dựng mô hình thí điểm cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện; xây dựng thí điểm “Quỹ trợ giúp khẩn cấp”, đánh giá, tổng kết và nhân rộng mô hình.

- Hướng dẫn, tổ chức, triển khai và giúp UBND tỉnh điều phối thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Huy động sự hỗ trợ, hợp tác về tài chính, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, cơ quan liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho việc thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ do sở, ngành, cơ quan địa phương thực hiện.

4. Các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động của Kế hoạch phù hợp với chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Lòng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn;

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch;

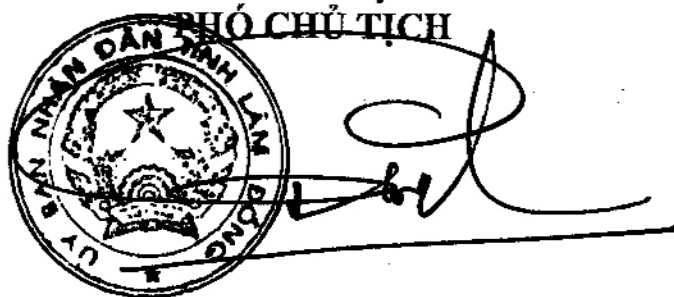
- Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các sở, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương chủ động kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Mục IV;
- Lưu: VT, VX₃.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

The image shows the official seal of the Provincial People's Committee of Lam Dong province, which is circular and contains the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG'. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Phan Văn Đa